

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08/4/2022

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan.
2. Ông Bùi Quốc Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị H, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Long TH 2, thôn Trung An, xã Bình TH, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Xóm A, thôn B, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đức Ph, sinh năm 1989; cư trú tại: Xóm Long TH 2, thôn Trung An, xã Bình TH, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào Thị Hạnh trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Đức Ph (sau đây viết tắt là anh Ph) tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình TH, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyền số 01/2013, ngày 28/5/2013.

Quá trình chung sống, giữa chị và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph cờ bạc, phải vay mượn tiền của nhiều người gây nợ nần. Mâu thuẫn giữa vợ chồng kéo dài nhưng không khắc phục, gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải, trả nợ cho anh Ph nhưng anh không thay đổi. Từ đầu năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau, hiện nay không thể đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Giữa chị và anh Ph có một con chung là cháu Lê Ngọc H1, sinh ngày 02/4/2017, hiện nay chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Lê Đức Ph không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Giữa chị H và anh Ph xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung với nhau, vi phạm các quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; đối với con chung đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nhiều hơn và hiện chị H đang nuôi dưỡng nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu nuôi con của chị H; về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xét; về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí: Buộc chị Hạnh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn là chị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Ph vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Căn cứ vào Điều 91 và Điều 94 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 137 ngày 11/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã Bình TH, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và trình bày của chị H, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị H và anh Ph xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị H và anh Ph là hợp pháp.

[2.2] Chị H cho rằng giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph cờ bạc, phải vay mượn tiền của nhiều người, chị đã trả nợ nhiều lần nhưng anh không thay đổi; không có trách nhiệm với gia đình, con cái; mặc dù gia đình hai bên khuyên giải nhưng anh chị không cải thiện được mâu thuẫn, anh Ph vẫn tiếp tục cờ bạc, hiện không còn sống chung và cũng không thể đoàn tụ được.

Anh Ph không có ý kiến trình bày hay phản đối các tình tiết, sự kiện mà chị H đã nêu về nguyên nhân và quá trình phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng cũng như các vấn đề khác nên theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tình tiết, sự kiện mà chị H đưa ra không phải chứng minh. Ngoài ra, anh Ph không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến cũng như không tham gia hòa giải thể hiện anh không quan tâm, không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử

xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, có đủ căn cứ xác định chị Hạnh và anh Ph có một con chung là cháu Lê Ngọc Hân, sinh ngày 02/4/2017. Xét thấy, chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hân, trong khi đó cháu Hân còn nhỏ (04 tuổi), cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Hân, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hân cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chị H không yêu cầu giải quyết chia tài sản và nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền chị Hạnh đã nộp tạm ứng án phí.

[7] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chị Đào Thị H được ly hôn anh Lê Đức Ph.
2. Giao cháu Lê Ngọc H1, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2017 cho chị Đào Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Đức Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và phải có nghĩa vụ giao con chung như đã nêu trên để chị Đào Thị H thực hiện việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu số tiền chị Hạnh đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003840, ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình TH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Thìn

Phạm Thị Lan

Nguyễn Văn Đô

